

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 72/2020/HSST.
Ngày: 30 - 9 - 2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Cầm Văn On + Ông Lò Văn Dưỡng.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2020/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990 tại: Xã D C, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản D, xã D C, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1960 và bà Cà Thị Đ, sinh năm: 1961; bị cáo có vợ là Tòng Thị C, sinh năm: 1992 và có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn - Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1) Chị **Tòng Thị C**, sinh năm 1992, trú tại: Bản P M, xã N L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

2) Chị **Lò Thị T**, sinh năm: 1984, trú tại: Bản M, xã D C, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

3) Anh **Lường Văn P**, sinh năm 1987, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

4) Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1976, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

5) Anh **Lường Văn T**, sinh năm 1982, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

6) Chị **Tòng Thị I**, sinh năm 1987, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

- 7) Chị **Lò Thị H**, sinh năm 1986, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 8) Chị **Lò Thị S**, sinh năm 1988, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 9) Anh **Lường Văn M**, sinh năm 1985, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 10) Anh **Vì Văn B**, sinh năm 1981, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 11) Anh **Lường Văn U**, sinh năm 1977, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 12) Chị **Ngần Thị T**, sinh năm 1991, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 13) Chị **Quàng Thị P**, sinh năm 1985, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 14) Chị **Quàng Thị Y**, sinh năm 1978, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Vắng mặt);
- 15) Anh **Tòng Văn V**, sinh năm: 1997, trú tại: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có đơn xin vắng mặt);
- 16) Chị **Lò Thị T**, sinh năm: 1983, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 17) Chị **Lò Thị Th**, sinh năm 1993, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 18) Chị **Lường Thị D**, sinh năm 1975, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Vắng mặt);
- 19) Chị **Tòng Thị H**, sinh năm 1987, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 20) Anh **Vì Văn L**, sinh năm: 1984, trú tại: P T, xã N L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 21) Chị **Lường Thị B**, sinh năm 1983, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 22) Chị **Lò Thị C**, sinh năm 1987, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 23) Chị **Cà Thị S**, sinh năm 1986, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 24) Chị **Lò Thị H**, sinh năm 1997, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 25) Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1985, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 26) Chị **Tòng Thị T**, sinh năm 1975, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

- 27) Chị **Tòng Thị T**, sinh năm: 1994, trú tại: Bản K, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 28) Chị **Lường Thị P**, sinh năm 1995, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 29) Chị **Tòng Thị K**, sinh năm 1982, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 30) Anh **Lò Văn T**, sinh năm: 1995, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Vắng mặt);
- 31) Chị **Lò Thị Bay**, sinh năm 1990, trú tại: Bản M L, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 32) Chị **Lò Thị Ph**, sinh năm 1995, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 33) Chị **Lò Thị K**, sinh năm 1992, trú tại: Bản P P, xã Mg L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 34) Anh **Tòng Văn V**, sinh năm 1987, trú tại: Bản P 2, xã B S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Vắng mặt);
- 35) Chị **Quàng Thị H**, sinh năm 1987, trú tại: Bản P 2, xã B S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 36) Chị **Lường Thị X**, sinh năm 1982, trú tại: Bản P 2, xã B S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 37) Chị **Bạc Thị T**, sinh năm 1993, trú tại: Bản P 2, xã B S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 38) Chị **Cà Thị K**, sinh năm 1985, trú tại: Bản P P, xã D C, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 39) Chị **Tòng Thị H**, sinh năm 1985, trú tại: Bản P P, xã D C, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 40) Chị **Tòng Thị N**, sinh năm 1995, trú tại: Bản L, xã P B, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 41) Chị **Lèo Thị T**, sinh năm 1992, trú tại: Bản L, xã P B, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 42) Chị **Lường Thị T**, sinh năm: 1997, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 43) Chị **Quàng Thị N**, sinh năm: 1994, trú tại: Bản M, xã N L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);
- 44) Anh **Quàng Văn T**, sinh năm: 1992, trú tại: Bản P 2, xã B S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Vắng mặt);
- 45) Anh **Tòng Văn D**, sinh năm: 1981, trú tại: Bản P 2, xã B S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Vắng mặt);
- 46) Chị **Tòng Thị T**, sinh năm 1989, trú tại: Bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

47) Anh **Lò Văn N**, sinh năm 1993, trú tại: Bản L, xã P B, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2019 và ngày 06/10/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp nhận được đơn tố giác tội phạm đối với Tòng Thị C, sinh năm 1992, trú tại bản P M, xã D C, huyện Sốp Cộp về hành vi làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của những người dân cư trú tại địa bàn xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp như sau:

- Tại bản Mường Lạn, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La có 09 người gồm: Lường Văn P, sinh năm 1987; Vì Văn B, sinh năm 1981; Lò Thị H, sinh năm 1986; Tòng Thị I, sinh năm 1987; Lường Văn U, sinh năm 1977; Lò Thị T, sinh năm 1976; Lò Thị S, sinh năm 1988; Lường Văn M, sinh năm 1985 và Lường Văn T, sinh năm 1982.

- Tại bản Phiêng Pen, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La có 12 người gồm: Quàng Thị P, sinh năm 1985; Lường Thị B, sinh năm 1983; Tòng Thị T, sinh năm 1975; Lường Thị D, sinh năm 1975; Quàng Thị Y, sinh năm 1978; Tòng Thị H, sinh năm 1987; Cà Thị S, sinh năm 1986; Lò Thị T, sinh năm 1983; Lò Thị T, sinh năm 1993; Lò Thị H, sinh năm 1997; Lò Thị Thi, sinh năm 1985 và Lò Thị C, sinh năm 1987.

Tại bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La có 01 người là Tòng Thị T, sinh năm 1994.

Ngày 29/9/2019 Công an huyện Sốp Cộp nhận được đơn của chị Ngân Thị T, sinh năm 1991 trú tại bản P P, xã M L tố cáo Lò Thị T, sinh năm 1984, trú tại bản K M, xã D C, huyện Sốp Cộp về hành vi làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

Các đơn tố giác tội phạm đều cùng nội dung: Từ năm 2017 đến cuối năm 2018, những cá nhân trên đến đăng ký làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 với Tòng Thị C và Lò Thị T, mỗi người nộp phí đăng ký từ 2.200.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Sau khi nhận được Giấy phép lái xe hạng A1 thì phát hiện là giả nên đã làm đơn tố giác đến cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp để giải quyết.

Vật chứng do cơ quan Điều tra thu giữ từ những người tố giác giao nộp gồm:

1. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Thị Tụn (Bút lục số: 16, 17 hồ sơ).
2. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lường Văn Phần (Bút lục số: 18, 19 hồ sơ).
3. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lường Văn Toàn (Bút lục số: 20, 21 hồ sơ).

4. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Thị In (Bút lục số: 22, 23 hồ sơ).
5. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Thị Hạnh (Bút lục số: 24, 25 hồ sơ).
6. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Thị Sươi (Bút lục số: 26, 29 hồ sơ).
7. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Thị Tâm (Bút lục số: 27, 28 hồ sơ).
8. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lương Văn Minh (Bút lục số: 30, 31 hồ sơ).
9. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Vì Văn Bon (Bút lục số: 32, 33 hồ sơ).
10. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Văn Ừng (Bút lục số: 34, 35 hồ sơ).
11. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Thị Hậu (Bút lục số: 36, 37 hồ sơ).
12. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Thị Thanh (Bút lục số: 38, 39 hồ sơ).
13. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Thị Biên (Bút lục số: 40, 43 hồ sơ).
14. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Thị Chanh (Bút lục số: 41, 42 hồ sơ).
15. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Thị Thi (Bút lục số: 44, 45 hồ sơ).
16. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Quàng Thị Yên (Bút lục số: 46, 47 hồ sơ).
17. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Quàng Thị Piêng (Bút lục số: 48, 49 hồ sơ).
18. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Thị Thiêm (Bút lục số: 50, 51 hồ sơ).
19. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Cà Thị Siện (Bút lục số: 52, 53 hồ sơ).
20. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Thị Hợp (Bút lục số: 54, 55 hồ sơ).
21. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Vì Văn Lâm (Bút lục số: 56, 57 hồ sơ).
22. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Thị Thươi (Bút lục số: 58, 59 hồ sơ).
23. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lương Thị Diên (Bút lục số: 60, 61 hồ sơ).

24. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Văn Vui (Bút lục số: 62, 63 hồ sơ).

25. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Văn Thắng (Bút lục số: 64, 65 hồ sơ).

26. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Thị Thơm (Bút lục số: 66, 67 hồ sơ).

27. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Ngần Thị Thoa (Bút lục số: 68, 69 hồ sơ).

28. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Thị Bay (Bút lục số: 70, 71 hồ sơ).

29. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Thị Kim (Bút lục số: 72, 73 hồ sơ).

Vật chứng do Lò Thị T giao nộp gồm:

- 01 điện thoại SAMSUNGJ2 PRIME;

- Số tiền VNĐ 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); và 04 giấy phép lái xe hạng A1 giả, cụ thể như sau:

1. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lường Thị Xương, sinh năm 1982, nơi cư trú bản Phổng, Bó Sinh, huyện Sông Mã do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 24/4/2018.

2. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Văn Dọn, sinh năm 1981, nơi cư trú bản Phổng, xã Pó Sinh, huyện Sông Mã do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 17/10/2018.

3. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Quàng Thị Hoài, sinh năm 1987, nơi cư trú bản Phổng, xã Bó Sinh, huyện Sông Mã do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 24/4/2018.

4. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lường Văn Tường, sinh năm 1992, nơi cư trú bản Phổng, xã Pó Sinh, huyện Sông Mã do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 24/11/2017. (BL số 89).

Quá trình điều tra, xác minh Tòng Thị C và Lò Thị T khai nhận việc làm Giấy phép lái xe hạng A1 nêu trên là do Lò Văn M (Là chồng của C và là em trai ruột của T) trực tiếp làm, còn C và T chỉ là người giúp M nhận đăng ký sát hạch cấp Giấy phép lái xe hạng A1 và thu tiền hộ. C và T không biết M làm Giấy phép lái xe là giả.

Khám xét nơi ở Lò Văn M ngày 07/02/2020 thu 05 giấy phép lái xe hạng A1, gồm:

1. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Thị Hiêng, sinh năm 1985, trú tại bản Pặt Pháy, xã Dồm Cang, huyện Sốp Cộp, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 22/11/2017.

2. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Tòng Thị Nguyễn, sinh năm 1995, trú tại bản Lùn, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 06/12/2018.

3. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lò Văn Nghiêm, sinh năm 1993, trú tại bản Lùn, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 07/12/2018.

4. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lèo Thị Thưa, sinh năm 1992, trú tại bản Lùn, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 06/12/2018.

5. Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Cà Thị Kiêm, sinh năm 1985, trú tại bản Pặt Pháy, xã Dôm Cang, Sốp Cộp, Sơn La, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 06/12/2018.

Ngày 06/10/2019 Lò Văn M tự nguyện giao nộp số tiền 4.200.000 đồng (Bút lục số: 78, 79 hồ sơ).

Quàng Văn U', sinh năm 1984, trú tại bản P P, xã M L, huyện Sốp Cộp giao nộp số tiền 500.000 đồng (Là tiền do sau khi bị tố cáo thì Lò Thị T đến nhà lấy lại giấy phép lái xe giả và trả lại tiền cho vợ anh là Lường Thị P 500.000đ).

Tại Kết luận giám định số 1545 ngày 09/10/2019 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: 28 (Hai mươi tám) Giấy phép lái xe hạng A1, có họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ như trong Quyết định trưng cầu giám định số 1032 ngày 30/9/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La là giấy phép lái xe hạng A1 giả (Bút lục số: 132 hồ sơ).

Tại Kết luận giám định số 418 ngày 02/3/2020 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: 10 (mười) Giấy phép lái xe mô tô hai bánh gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A10 là giấy phép lái xe giả (Bút lục số: 135 hồ sơ).

Tại Kết luận giám định số 383 ngày 24/02/2020 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La, kết luận, Tổng số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) Gồm: 4.200.000đ do Lò Văn M giao nộp; 700.000đ do Lò Thị T giao nộp 700.000đ và 500.000đ do Quàng Văn U' giao nộp) là tiền thật (Bút lục số: 137 hồ sơ).

Quá trình điều tra bị can Lò Văn M khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng năm 2014 Lò Văn M có quen biết Nguyễn Văn Hoàng qua mạng xã hội facebook, sau đó Hoàng đã chủ động gọi điện thoại đặt vấn đề làm được giấy phép lái xe, nếu ai có nhu cầu thì giới thiệu cho Hoàng. Sau đó M và Hoàng trực tiếp gặp nhau 02 lần tại quán nước khu vực trường Cao đẳng Chiềng Sinh, TP. Sơn La, Hoàng tự giới thiệu hiện đang cư trú tại Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La và có người quen làm ở Sở giao thông tỉnh Sơn La, nếu ai có nhu cầu thì sát hạch để cấp Giấy phép lái xe hạng A1 thì đăng ký với Hoàng, chi phí sát hạch là 1.800.000 đồng/người, đảm bảo việc sát hạch nhanh và chắc chắn được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Người đăng ký nộp các giấy tờ tùy thân gồm: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và ảnh thẻ. Việc giao nhận tiền, hồ sơ và giấy phép lái xe giữa Hoàng và M thông qua dịch vụ chuyển tiền và xe khách tuyến Sơn La - Hải Dương. Sau đó Lò Văn M đã trực tiếp và nhiều lần thông qua Tông Thị C và Lò Thị T nhận tiền và giấy tờ liên quan đến việc cấp giấy phép lái xe hạng A1 như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng năm 2015, M đã nhận làm giấy phép lái xe cho 05 trường hợp trên địa bàn huyện Sốp Cộp (Minh không nhớ tên, tuổi địa chỉ) đăng ký thi sát hạch để cấp Giấy phép lái xe hạng A1 và thu phí 2.000.000 đồng/01 người, sau đó M chuyển cho Hoàng ảnh thẻ, giấy tờ có liên quan và số tiền 1.800.000 đồng/01 người, sau một thời gian thì Hoàng gửi cho M 05 Giấy phép lái xe hạng A1 và hồ sơ sát hạch theo quy định. Sau lần làm 05 giấy phép lái xe nêu trên Lò Văn M tin tưởng Hoàng có mối quan hệ quen biết với người có thẩm quyền đăng ký sát hạch để cấp Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Lần thứ hai: Khoảng năm 2017, Nguyễn Văn Hoàng tiếp tục liên lạc qua điện thoại với M về việc làm thủ tục sát hạch Giấy phép lái xe hạng A1 và được M nhất trí ủng hộ. M về nói với vợ là Tòng Thị C và chị gái là Lò Thị T về việc M có người quen ở Sở giao thông tỉnh Sơn La, có thể tổ chức thi sát hạch Giấy phép lái xe hạng A1, nếu có ai có nhu cầu thi đăng ký, đảm bảo sẽ được cấp Giấy phép lái xe. Người đăng ký chỉ cần cung cấp ảnh thẻ, Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu phổ thông và phí đăng ký sát hạch 2.000.000 đồng/01 người, còn lại hồ sơ sát hạch và các thủ tục khác M và cán bộ sát hạch sẽ làm giúp. Nghe M nói vậy thì T và C đồng ý đi vận động người thân và người dân ở các xã Dôm Cang, Púng Bánh, Sốp Cộp, Mường Lạn đăng ký sát hạch cấp Giấy phép lái xe hạng A1. Cụ thể Tòng Thị C đã vận động được 16 người đều ở bản Phiêng Pen, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp đăng ký sát hạch cấp Giấy phép lái xe hạng A1, với mức phí đăng ký 2.500.000đ/01 người gồm: Quàng Thị P, Lò Thị C, Quàng Văn H (Không xác định được đang ở đâu), Tòng Thị K, Lò Thị T, Lò Thị H, Tòng Thị H, Quàng Thị Y, Lò Văn H (Không xác định được hiện nay đang ở đâu), Lường Thị D, Quàng Thị T, Cà Thị S, Lò Thị T, Lường Thị B, Tòng Thị T và Lò Thị T. Với tổng số tiền thu được là 40.000.000 đồng, C chuyển cho M 32.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng C hưởng lợi. Sau khi M nhận tiền từ C thì chuyển cho Hoàng 28.800.000 đồng cùng danh sách đăng ký và các giấy tờ, tài liệu để làm giấy phép lái xe. M được hưởng lợi số tiền 3.200.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau thì Hoàng chuyển lại cho M 16 giấy phép lái xe nhưng lần này thì không có hồ sơ sát hạch gửi kèm. M gọi điện hỏi Hoàng nhưng Hoàng nói là Sở giao thông đang hoàn thiện hồ sơ nên chưa lấy được hồ sơ sát hạch. Đến lúc này thì M đã nghi ngờ 16 giấy phép lái xe Hoàng đưa cho M là giả. Tuy nhiên do vì háo lợi nên M đã không tố giác với cơ quan chức năng và cũng không nói cho C và T biết 16 giấy phép lái xe do M nhận từ Hoàng là giấy phép lái xe giả mà tiếp tục nhận đăng ký sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng A1 đối với những người có nhu cầu.

Lần thứ ba: Khoảng giữa năm 2018 Tòng Thị C tiếp tục vận động được 12 người đăng ký sát hạch cấp Giấy phép lái xe hạng A1, M nói với C thu mỗi người 2.200.000 đồng tuy nhiên C tự ý thu 10 người mức 2.500.000 đồng, 02 người mức 2.200.000 đồng. Trong đó 11 người ở xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp và 01 người ở xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, như sau: Tòng Thị I, Lò Thị H, Lường Văn M, Vì Văn B, Lường Văn P, Lường Văn Ư, Lò Thị T, Lường Văn T, Tòng Thị T, Lường Thị T (Không xác định được nơi cư trú) mỗi người 2.500.000 đồng. Đối với Lò Thị S và Quàng Thị N thì Châm thu

2.200.000 đồng. Tổng số tiền thu được là 29.400.000 đồng, C chuyển cho M qua dịch vụ chuyển tiền nhanh qua số điện thoại của Minh số tiền 26.400.000 đồng, giữ lại 3.000.000 đồng hưởng lợi. Sau khi M nhận tiền thì chuyển cho Hoàng 21.600.000 đồng và danh sách cùng các giấy tờ, tài liệu làm giấy phép lái xe. M hưởng lợi 4.800.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau, Hoàng chuyển lại cho M giấy phép lái xe hạng A1 giả, sau đó M chuyển vào huyện Sốp Cộp cho C qua xe khách Sơn La – Sốp Cộp để giao cho những người đã đăng ký. Sau khi nhận giấy phép lái xe không có hồ sơ sát hạch thì nhiều người có đến hỏi C và C lại gọi điện hỏi M thì được M trả lời là do họ bận hoặc đi vắng nên chưa lấy được hồ sơ gốc.

Lần thứ tư: Khoảng cuối năm 2018 Tòng Thị C tiếp tục vận động được 05 người đăng ký sát hạch cấp Giấy phép lái xe hạng A1 và C tự ý thu mỗi người 2.500.000 đồng, cụ thể gồm: Lò Thị B, Lò Văn T cùng trú tại bản Mường Lạn, xã Mường Lạn; Tòng Văn V, trú tại bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp; Lò Thị B và Lò Văn V (Không xác định được, không rõ nơi cư trú). Tổng số thu được là 12.500.000 đồng, C chuyển cho M 11.000.000 đồng, giữ lại 1.500.000 đồng hưởng lợi. Sau khi M nhận tiền thì chuyển cho Hoàng 9.000.000 đồng và danh sách cùng các giấy tờ, tài liệu làm giấy phép lái xe. M hưởng lợi 2.000.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau Hoàng chuyển lại cho M giấy phép lái xe như danh sách đăng ký. M gửi vào cho C qua xe khách Sơn La – Sốp Cộp để đưa cho những người đã đăng ký.

Lần thứ năm: Khoảng tháng 3/2018, Lò Thị T vận động được 06 người, trong đó 05 người đều ở bản Phiêng Pen, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp đăng ký sát hạch giấy phép lái xe gồm: Ngân Thị T, Lò Thị K, Lò Thị P, Lường Thị P, Lường Thị T (không xác định được nơi cư trú) và Vì Văn L, sinh năm 1984 trú tại bản Púng Tòng, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, mỗi hồ sơ T thu 2.200.000 đồng. Tổng số tiền T thu được là 13.200.000 đồng. T đưa hết cho M, tuy nhiên M chỉ lấy 11.000.000 đồng và cho lại cho T 2.200.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Sau khi nhận tiền M đã chuyển cho Hoàng 10.800.000 đồng và danh sách cùng các giấy tờ, tài liệu làm giấy phép lái xe. M hưởng lợi 200.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau, Hoàng chuyển lại cho M giấy phép lái xe và M đưa lại cho T để Tiên giao cho những người đã đăng ký.

Lần thứ sáu: Khoảng cuối năm 2018, có 10 người đều ở bản Phổng, xã Bó Sinh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La gồm: Lường Văn T, Tòng Văn V, Quàng Thị H, Lường Thị X, Bạc Thị T, Tòng Văn D, sinh năm 1981, Tòng Thị T (không xác định được đang ở đâu) và 03 người khác không xác định được tên, địa chỉ đến đăng ký sát hạch giấy phép lái xe hạng A1 với Lò Thị T và T đã thu 2.200.000 đồng/01 người. Ngoài ra T còn nhận đăng ký sát hạch lại cho Tòng Văn V sinh năm 1977, trú tại bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp (Do giấy phép lần trước V đăng ký chỗ Tòng Thị C ghi sai thông tin), với số tiền là 2.100.000 đồng. Tổng số tiền T thu được là 24.100.000 đồng, T chuyển hết cho Minh 24.100.000 đồng. Minh chuyển cho Hoàng 19.800.000 đồng và danh sách đăng ký cùng các giấy tờ, tài liệu làm giấy phép lái xe. M hưởng lợi 4.300.000 đồng. Sau khoảng 01 tuần thì Hoàng đã chuyển lại cho M

giấy phép lái xe như danh sách đăng ký và M đã đưa lại cho T để giao cho những người đã đăng ký giấy phép lái xe.

Lần thứ bảy: Vào cuối năm 2018 M trực tiếp nhận đăng ký sát hạch giấy phép lái xe hạng A1 cho 05 trường hợp, gồm: Tòng Thị Hi và Cà Thị K (Cùng trú tại bản Pát Pháy, xã Dồm Cang, huyện Sốp Cộp), Tòng Thị N, Lò Văn N, Lèo Thị T (Cùng trú tại bản Lùn, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp), M thu của mỗi người 2.000.000 đồng. Tổng số tiền M thu được là 10.000.000 đồng, M đã chuyển cho Hoàng 9.000.000 đồng. M được hưởng lợi 1.000.000 đồng. Sau một thời gian M chuyển các tài liệu và danh sách đăng ký sát hạch giấy phép lái xe thì Hoàng đã chuyển lại cho M đủ 05 giấy phép lái xe như đã thỏa thuận.

Trong vụ án Lò Văn M khai nhận đã trực tiếp và thông qua Tòng Thị C và Lò Thị T làm Giấy phép lái xe hạng A1 cho tổng cộng 54 người và đã giao 55 Giấy phép lái xe cho những người đăng ký (01 trường hợp Tòng Văn V phải cấp lại lần 02). Với tổng số tiền thu được là 114.500.000đ (Một trăm mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Tòng Thị C cho rằng do tin tưởng bị cáo nên đã nhận làm thủ tục sát hạch giấy phép lái xe hạng A1 cho tổng cộng là 33 người với tổng số tiền tự ý thu thêm so với mức thỏa thuận với bị cáo M để hưởng lợi cá nhân là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Lò Thị T cũng vì tin tưởng bị cáo nên đã nhận làm thủ tục sát hạch giấy phép lái xe hạng A1 cho tổng cộng là 16 người. Sau khi giao cho Lò Văn M toàn bộ số tiền đã thu là 34.300.000đ, thì được M cho lại 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Về yêu cầu dân sự:

Những người có giao dịch làm giấy phép lái xe trú tại: Bản Phiêng Pen, xã Mường Lạn, huyện Sốp yêu cầu Tòng Thị C và Tòng Văn M hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng/01 người gồm: Quàng Thị P, sinh năm 1985; Lường Thị B, sinh năm 1983; Tòng Thị T, sinh năm 1975; Lường Thị D, sinh năm 1975; Quàng Thị Y, sinh năm 1978; Tòng Thị H, sinh năm 1987; Cà Thị S, sinh năm 1986; Lò Thị T, sinh năm 1983; Lò Thị T, sinh năm 1993; Lò Thị H, sinh năm 1997; Lò Thị T, sinh năm 1985; Lò Thị C, sinh năm 1987; Tòng Thị K, sinh năm 1982; Tòng Thị T, sinh năm 1989 và 04 người yêu cầu Tòng Thị C và Tòng Văn M phải bồi thường mỗi người số tiền 2.200.000 đồng gồm: Ngàn Thị T, sinh năm 1991; Lò Thị P, sinh năm 1985; Lường Thị P, sinh năm 1985 và Lò Thị K, sinh năm 1982.

Những người có giao dịch làm giấy phép lái xe trú tại: Bản Mường Lạn, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp yêu cầu Tòng Thị C và Lò Văn M hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng/01 người gồm: Lường Văn P; Vì Văn B; Lò Thị H; Tòng Thị I; Lường Văn U; Lò Thị T; Lò Thị S; Lường Văn M; Lường Văn T và Lò Thị B.

Lò Thị T đã trả lại cho anh Vì Văn L, sinh năm 1984 trú tại bản Púng Tòng, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, số tiền 1.500.000 đồng; đã tự nguyện

giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp số tiền 700.000 đồng. (Bút lục số: 89, 264, 397b hồ sơ)

Lò Văn M giao trả lại cho 03 người đều trú tại bản Lùn, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, mỗi người 2.000.000 đồng gồm: Tòng Thị Nguyễn; Lò Văn Ng và L Thị T. (Bút lục số: 237, 238; 503 504; 507, 508 hồ sơ).

Ngày 15/5/2020 Lò Văn M giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp số tiền 9.500.000 đồng; Tòng Thị C giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp số tiền 10.000.000 đồng. (Bút lục số: 557 – 558 hồ sơ).

Kết quả trả hồ sơ điều tra bổ sung (Theo quyết định số: 125/2020/HSST-QĐ ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp) đã xác định:

- Đối với lần làm thủ tục sát hạch giấy phép lái xe hạng A1 năm 2015 cho 05 trường hợp trên địa bàn huyện Sốp Cộp, với tổng số tiền thu 10.000.000đ. Quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của những người đã làm giấy phép lái xe và ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh. Do vậy không có căn cứ để xử lý bị cáo đối với hành vi này.

- Tòng Thị C không biết việc giúp Lò Văn M đăng ký và thu tiền của những người sát hạch Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 là giấy phép giả; việc C đã tự thu thêm tiền với mục đích để chi phí đi lại và trả công cho bản thân trong việc đăng ký sát hạch giấy phép lái xe. Do đó chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tòng Thị C.

- Lò Thị T không biết việc giúp Lò Văn M đăng ký sát hạch Giấy phép lái xe là giả; trình độ không biết chữ. Do đó chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Thị T.

Đối với Nguyễn Văn Hoàng là người bị cáo khai đã trực tiếp nhận tiền và giao giấy phép lái xe hạng A1 giả cho bị cáo. Kết quả điều tra tại: Tổ 9, phường Quyết Thắng, TP Sơn La không có ai tên là Nguyễn Văn Hoàng; việc trao đổi làm giấy phép lái xe giữa bị cáo và đối tượng Hoàng đều do gặp trực tiếp ở quán nước hoặc qua điện thoại di động và do bị cáo đổi điện thoại nên không còn giữ được số điện thoại của người đàn ông tên Hoàng; việc giao nhận giấy tờ, tiền đều gửi qua dịch vụ bưu chính và xe khách; kết quả điều tra bổ sung tại Sở giao thông tỉnh Sơn La từ năm 2015 đến năm 2019 không có cán bộ, công chức nào tên là Nguyễn Văn Hoàng. Do vậy chưa có cơ sở để điều tra làm rõ và xử lý đối tượng.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT - VKS ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn M về các tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn M, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và xử phạt bị cáo mức án từ 40 đến 48 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 38 giấy phép lái xe hạng A1 là giấy phép lái xe giả do cơ quan Điều tra tạm giữ của bị cáo và do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả mang tên Lương Thị Thu liên quan trong vụ án. Do ông Lương Văn Đ (Bố đẻ chị T) giao nộp tại phiên Tòa.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 13.700.000đ (Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo Lò Văn M tự nguyện giao nộp 02 lần (Ngày 06/10/2019 là 4.200.000đ và ngày 15/5/2020 là 9.500.000đ);

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) do Tòng Thị C giao nộp ngày 15/5/2020;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGJ2 PRIME do Lò Thị T giao nộp ngày 06/10/2019;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do anh Quảng Văn Ứ (Chồng của Lương Thị P) giao nộp ngày 07/10/2019.

Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo Lò Văn M là 114.500.000 đồng, khấu trừ đi khoản tiền bị cáo đã nộp cơ quan Điều tra, cơ quan Thi hành án dân sự là 13.700.000 đồng; đã trả lại cho vợ chồng Tòng Thị N + Lò Văn N 4.000.000đ và đã trả cho chị Lò Thị T 2.000.000đ. Bị cáo còn phải tiếp tục giao nộp số còn lại là 94.800.000đ (Chín mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng);

+ Số tiền do thực hiện hành vi trái pháp mà có đối với Tòng Thị C là 12.500.000 đồng, khi khấu trừ khoản tiền đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án là 10.000.000 đồng. Tòng Thị C còn phải tiếp tục giao nộp số còn lại là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Số tiền 6.000.000đ do phạm tội mà có bị cáo đã giao trả cho những người liên quan (Tòng Thị N 2.000.000đ, Lò Văn N 2.000.000đ và Lò Thị T 2.000.000đ) và số tiền 1.500.000đ Lò Thị T thực hiện hành vi trái pháp mà có, tuy nhiên đối tượng đã giao trả lại cho Vì Văn Lâm. Cần tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận hành vi phạm tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Nay bị cáo rất ân hận; đã tự nguyện giao nộp được một phần tiền do phạm tội mà có là 13.700.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo hoàn cảnh khó khăn do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Tòng Thị C có ý kiến: Không biết giấy phép lái xe do bị cáo M cung cấp là giấy phép lái xe giả nên đã nhận làm thủ tục làm giấy phép lái xe từ những người có nhu cầu giúp bị cáo để thu tiền chênh lệch. Nay nhất trí giao nộp toàn bộ số tiền đã được hưởng lợi để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa Lò Thị T có ý kiến: Không biết giấy phép lái xe do bị cáo Minh cung cấp là giấy phép lái xe giả nên đã nhận làm thủ tục làm giấy phép lái xe từ những người có nhu cầu giúp bị cáo. Đã giao nộp cơ quan Điều tra 700.000đ và trả lại cho anh Vì Văn L 1.500.000đ, tổng là 2.200.000đ có được do bị cáo M cho chị.

Tại phiên tòa những người đã thực hiện giao dịch đưa tiền cho bị cáo và các đối tượng Tòng Thị C và Lò Thị T để làm giấy phép lái xe hạng A1 (Có mặt tại phiên tòa) cùng đề nghị bị cáo, các đối tượng Tòng Thị C và Lò Thị T phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã đưa, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt gồm: Lò Văn T, Tòng Văn V, Quảng Văn T, Quảng Thị Y và Tòng Văn D. Xét không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến cuối năm 2018, bị cáo Lò Văn M (Có căn cước lý lịch như trên) thông qua mạng xã hội facebook quen biết đối tượng Nguyễn Văn Hoàng và khi biết đối tượng Hoàng cung cấp được giấy phép lái xe hạng A1 giả thì đã nảy sinh ý định vụ lợi về vật chất (

Khoản tiền thu thêm của những người làm giấy phép lái xe) và trên thực tế bị cáo đã trực tiếp và thông qua đối tượng Tòng Thị C và Lò Thị T nhận làm Giấy phép lái xe hạng A1 cho 49 người, với tổng số tiền thu được là 114.500.000đ (Một trăm mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có trình độ văn hóa (12/12), đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi dùng giấy phép lái hạng A1 giả để trực tiếp và thông qua các đối tượng người thân nhận làm đăng ký sát hạch và thu tiền của những người dân hạn chế hiểu biết pháp luật nhằm trục lợi là trái pháp luật, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông trên đường. Nhưng vì động cơ vật chất mà bị cáo cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người đã thực hiện giao dịch làm giấy phép lái xe với bị cáo và thông qua các đối tượng: Tòng Thị C và Lò Thị T; số tiền chiếm đoạt; vật chứng thu giữ; kết quả giám định về giấy phép lái xe giả cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn M đã phạm vào tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 341 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....

c) Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. "

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước về trình tự, thủ tục và thẩm quyền và điều kiện cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của nhà nước; gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi sử dụng giấy phép lái xe giả; làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với pháp luật nhà nước về công tác quản lý xã hội về nguyên tắc tuân thủ pháp luật nói chung và luật giao thông đường bộ nói riêng ở địa phương. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc với mục đích trừng trị đối với hành vi phạm tội bị cáo gây ra đồng thời cũng là để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Áp dụng khoản 3 Điều 341

Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 03 đến 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

[4] Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Nên bị áp dụng là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội; đã tự nguyện giao nộp 02 khoản tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả. Do vậy cần xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo đang tại ngoại. Do vậy thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào biên bản xác minh xác định bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng.

[8] Về yêu cầu dân sự: Xét những người đã đưa tiền làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 sau khi phát hiện giấy phép lái xe là giả đã yêu cầu bị cáo Lò Văn M và các đối tượng Tòng Thị C và Lò Thị T phải hoàn trả. Hội đồng xét xử xét thấy: Giao dịch giữa những người có yêu cầu nêu trên với bị cáo M và các đối tượng C + T về thỏa thuận: Sau khi đưa tiền mà không phải học, thi và sát hạch nhưng vẫn được cấp giấy phép lái xe là trái pháp luật và đặc biệt là họ biết rõ bị cáo và các đối tượng C + T không phải là những người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ sát hạch giấy phép lái xe của Sở giao thông tỉnh Sơn La, mà vẫn cố ý giao dịch là trái pháp luật. Đồng nghĩa họ cũng là những người có lỗi nghiêm trọng để tạo điều kiện cho việc bị cáo thực hiện được hành vi phạm tội. Do đó yêu cầu đòi lại tiền của họ không được chấp nhận và toàn bộ số tiền thuộc giao dịch trái pháp luật trong vụ án phải bị tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với 38 giấy phép lái xe hạng A1 giả do cơ quan Điều tra tạm giữ từ bị cáo và do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGJ2 PRIME Lò Thị T sử dụng để liên lạc nhận làm giấy phép lái xe với bị cáo. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 5.400.000đ. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả mang tên Lương Thị Thu liên quan trong vụ án. Do ông Lương Văn Đ (Bố đẻ chị T) giao nộp tại phiên Tòa. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Biện pháp tư pháp:

- Tạm giữ khoản tiền 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Lò Văn M tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ khoản tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do Tòng Thị C tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 07 giấy phép lái xe hạng A1 giả chưa được thu hồi. Kết quả điều tra xác định do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi và địa chỉ của những người đã đưa tiền làm giấy phép lái xe giả. Do vậy cần kiến nghị đến cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, phát hiện, thu hồi và xử lý.

- Đối với khoản tiền: 94.800.000đ do bị cáo phạm tội chưa thu hồi; 2.500.000đ do thực hiện hành vi trái pháp luật mà có Tòng Thị C chưa giao nộp. Cần áp dụng khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với khoản tiền 6.000.000đ bị cáo đã giao trả cho những người liên quan (Tòng Thị N 2.000.000đ, Lò Văn N 2.000.000đ và Lò Thị T 2.000.000đ) và khoản tiền 1.500.000đ đối tượng Lò Thị T đã giao trả cho Vì Văn L. Cần áp dụng khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đối với Lò Thị T có được số tiền do thực hiện hành vi trái pháp mà có là 2.200.000 đồng. Tuy nhiên đã tự nguyện giao nộp tại cơ quan Điều tra 700.000 đồng; đã trả lại cho Vì Văn L 1.500.000đ. Do vậy tại phiên tòa không đặt ra vấn đề giải quyết.

[12] Đối với lời khai của bị cáo về đối tượng Nguyễn Văn Hoàng là người cung cấp giấy phép lái xe giả cho bị cáo. Quá trình điều tra (*Theo quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án*) tại: Tổ 9, phường Quyết Thắng, TP Sơn La không có ai tên Nguyễn Văn Hoàng; kết quả xác minh tại Sở giao thông tỉnh Sơn La từ năm 2015 đến năm 2019 cũng không có cán bộ, công chức nào tên Nguyễn Văn Hoàng; việc giao dịch làm giấy phép lái xe giả giữa bị cáo và đối tượng Hoàng đều thông qua điện thoại di động và dịch vụ bưu chính và ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn chứng cứ gì khác để chứng minh. Do vậy cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[13] Đối với hành vi của Tòng Thị C về việc thu nhận tiền, thủ tục giấy tờ sau đó chuyển cho bị cáo làm giấy phép lái xe giả. Quá trình điều tra (*Theo quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án*) xác định: Tòng Thị C không biết bị cáo cung cấp giấy phép lái xe giả; mục đích của Tòng thị C trong vụ việc này là nhằm tự ý thu tăng mức tiền làm thủ tục cấp giấy phép lái xe so với mức phí bị cáo giao kèo, để hưởng lợi cá nhân. Xét hành vi nêu trên chưa đủ căn cứ xử lý để hình sự. Tuy nhiên cần kiến nghị cơ quan Điều tra xem xét xử lý hành chính đối tượng theo quy định pháp luật.

[14] Đối với hành vi Lò Thị T về việc thu nhận tiền, thủ tục giấy tờ sau đó chuyển cho bị cáo làm giấy phép lái xe giả. Quá trình điều tra (*Theo quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án*) xác định: T không biết bị cáo cung cấp giấy phép lái xe giả; mục đích của T trong vụ việc này là để giúp bị cáo (Em trai) và trong 02 lần giúp bị cáo thì có 01 lần được bị cáo tự ý cho lại số tiền 2.200.000đ để chi tiêu cá nhân. Xét hành vi nêu trên chưa đủ căn cứ xử lý để hình sự. Tuy nhiên cần kiến nghị cơ quan Điều tra xem xét xử lý hành chính đối tượng theo quy định pháp luật.

[15] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[16] Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn M 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Không chấp nhận yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án buộc bị cáo Lò Văn M và các đối tượng Tòng Thị Châm và Lò Thị Tiên trả lại khoản tiền đã đưa để làm giấy phép lái xe hạng A1 giả.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01(Một) phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng vụ: Lò Văn M sử dụng con dấu tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Niêm phong hồi 10 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2020. Tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 10 (Mười) giấy phép lái xe*". Mặt còn lại của phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 037559 vào mép dán của phong bì, trên mép dán giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

+ 01(Một) phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín, một mặt phong bì ghi: " *Vật chứng vụ nghi làm giả giấy phép lái xe xảy ra trên địa bàn huyện Sốp Cộp, gồm 28 (hai mươi tám) giấy phép lái xe* ". Mặt còn lại của phong bì, dán giấy niêm phong vào mép dán của phong bì, trên mép dán giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

+ 01 giấy phép lái xe số: 141184101077, ghi tên Lương Thị Thu, ngày sinh: 01/10/1997, nơi cư trú: xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Do ông Lương Văn Đ giao nộp tại phiên tòa ngày 30/10/2020.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01(Một) phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín, một mặt phong bì ghi: " *Vật chứng vụ: Lò Văn M sử dụng con dấu tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Niêm phong hồi 15 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2020. Tại PC09 Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: số tiền 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng)*". Mặt còn lại của phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 037570 vào mép dán của phong bì, trên mép dán giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRIME, vỏ nhựa màu hồng, viền kim loại, mặt trước có dán cường lực, có một vết nứt trên mặt dán, có ốp lưng bằng nhựa dẻo, số IMEI 1: 357623/08/925185/2, số IMEI 2: 357624/08/925185/0, có lắp hai sim số thuê bao (0388355003; 0943882045), tình trạng đã qua sử dụng.

+ Số tiền 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Lò Văn M tự nguyện giao nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0003846 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

+ Số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do Tòng Thị C tự nguyện giao nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0003847 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

4. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự; Tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 94.800.000đ (Chín mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo Lò Văn M.

- Số tiền 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do thực hiện hành vi trái pháp luật mà có đối với Tòng Thị Ch.

- Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với anh Vì Văn L do thực hiện giao dịch trái pháp luật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đối với anh Lò Văn N do thực hiện giao dịch trái pháp luật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đối với chị Tòng Thị N do thực hiện giao dịch trái pháp luật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đối với chị Lèo Thị T do thực hiện giao dịch trái pháp luật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

5. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Báo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (Anh Lò Văn T, anh Tòng Văn V, anh Quàng Văn T, chị Quàng Thị Y, anh Tòng Văn D, anh Tòng Văn V) biết, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kỳ Việt